BỘ XÂY DỰNG **TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95 /QĐ-CĐXD	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tài sản công năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 127/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/5/1999 về việc thành lập trường Cao đẳng Xây dựng Số 2;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-LĐTBXH ngày 18/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Xây dựng số 2 thành Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-CĐXD ngày 16/01/2020 của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy chế tổ chức hoạt động Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12 /2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Công văn số 267/BXD-KHTC ngày 24/01/2022 của Bộ Xây dựng về việc công khai tài sản công của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, ban Quản lý dự án năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tài sản công năm 2021 của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (*theo các biểu đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng phòng Quản trị, Phòng Tài chính Kế toán, Trung tâm Thông tin - Thư viện và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng;
- Chủ tịch HĐT;
- Lưu: VT, QT, T(4)

HIỆU TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP.HCM

ThS. Nguyễn Bá Khiêm

Bộ, tỉnh: Bộ Xây dựng
Cơ quan quản lý cấp trên: Bộ Xây dựng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Cao đẳng Xây dựng Tp Hồ Chí Minh
Mã đơn vị: 019018
Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên

Mẫu số: 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2021

ĐVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
I	**Xe ôtô**		**2**	**959.671,66**	**959.671,66**									
1	Xe ôtô 16 chỗ TOYOTA - 51D - 0357		1	465.773,16	465.773,16				X					
2	Xe du lịch 5 chỗ ngồi MAZDA 6 màu nhũ đen - 51A - 1376		1	493.898,50	493.898,50				X					
II	**Tài sản cố định khác**		**11**	**19.032.629,90**	**19.032.629,90**		**15.973.464,17**							
1	Máy nén bê tông 3000kN tự động hoàn toàn		1	551.526,15	551.526,15		441.220,92							
2	Dây chuyền sản xuất gạch không nung 2		1	1.999.999,99	1.999.999,99		1.599.999,99							
3	Dây chuyền sản xuất gạch không nung 1		1	1.999.999,99	1.999.999,99		1.599.999,99							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
4	Cổng và hàng rào (Cơ sở 2)		1	2.300.041,03	2.300.041,03		2.070.036,92							
5	Sân bóng đá mini (Cơ sở 2)		1	895.070,08	895.070,08		805.563,07							
6	Cải tạo hàng rào, vỉa hè và cây xanh (cơ sở 1)		1	833.539,09	833.539,09		49.435,06							
7	Hạ tầng, cấp điện, cấp nước sân vườn và trạm điện cột cờ (Cơ sở 2)		1	6.968.612,86	6.968.612,86		6.271.751,57							
8	Bể xử lý nước thải (Cơ sở 2)		1	812.271,95	812.271,95		731.044,75							
9	Máy phát điện 3 pha-200KVA Doosan		1	536.054,81	536.054,81		482.449,33							
10	Máy kéo thép vạn năng 200 tấn WEW-2000B Jingyuan TQ		1	1.258.533,05	1.258.533,05		1.132.679,74							
11	Máy nén Marshall HM -5030.3F Humboldt Mỹ		1	876.980,91	876.980,91		789.282,82							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
	Tổng cộng		**13**	**19.992.301,56**	**19.992.301,56**		**15.973.464,17**							

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

TpHCM , ngày 17.. tháng 02.. năm 2022

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tam

Mai Thị Tâm

Thủ trưởng cơ quan
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP.HCM

Ths. Nguyễn Bá Khiêm

Bộ, tỉnh: Bộ Xây dựng
Cơ quan quản lý cấp trên: Bộ Xây dựng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Cao đẳng Xây dựng Tp Hồ Chí Minh
Mã đơn vị: 019018
Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2021

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	Đất khu A trụ sở làm,190 Võ Văn Ngân Phường Bình Thọ Quận Thủ Đức,Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	15.302,80	269.329.280,00	15.302,80						2008	122,00	189.470,73		122,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
2	Đất khu A trụ sở làm,190 Võ Văn Ngân Phường Bình Thọ Quận Thủ Đức,Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	15.302,80	269.329.280,00	15.302,80						2007	130,00	79.088,63		130,00							
3										2012	25,00	68.602,10	13.713,56	25,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
4	Đất khu A trụ sở làm,190 Võ Văn Ngân Phường Bình Thọ Quận Thủ Đức,Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	15.302,80	269.329.280,00	15.302,80						2012	270,00	144.178,92	45.718,01		270,00						
5										2012	220,00	650.810,00	260.258,92		220,00						

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
6	Đất khu A trụ sở làm,190 Võ Văn Ngân Phường Bình Thọ Quận Thủ Đức,Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	15.302,80	269.329.280,00	15.302,80						1987	1.650,00	2.072.271,00		1.650,00							
7										2005	3.150,00	368.162,93	118.863,04	3.150,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
8	Đất khu A trụ sở làm,190 Võ Văn Ngân Phường Bình Thọ Quận Thủ Đức,Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	15.302,80	269.329.280,00	15.302,80						2008	522,00	199.223,38		522,00							
9										2006	4.050,00	5.564.618,08	4.823.573,82	4.050,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
10	Đất khu A trụ sở làm,190 Võ Văn Ngân Phường Bình Thọ Quận Thủ Đức,Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	15.302,80	269.329.280,00	15.302,80						2005	4.700,00	3.095.444,15	2.104.902,03	4.700,00							
11	Khu thực hành ứng dụng công nghệ Q9,đường 11 phường Long Bình quận 9 tp.hcm,Phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	15.000,00	36.000.000,00	15.000,00						2017	250,00	263.083,02	227.987,74	250,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
12	Khu thực hành ứng dụng công nghệ Q9,đường 11 phường Long Bình quận 9 tp.hcm,Phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	15.000,00	36.000.000,00	15.000,00						2017	18,00	193.118,51	167.356,50	18,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
13	Khu thực hành ứng dụng công nghệ Q9,đường 11 phường Long Bình quận 9 tp.hcm,Phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	15.000,00	36.000.000,00	15.000,00						2017	686,00	2.751.568,69	2.384.509,43	686,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
14	Khu thực hành ứng dụng công nghệ Q9,đường 11 phường Long Bình quận 9 tp.hcm,Phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	15.000,00	36.000.000,00	15.000,00						2017	18,00	193.118,51	167.356,50	18,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
15	Khu thực hành ứng dụng công nghệ Q9,đường 11 phường Long Bình quận 9 tp.hcm,Phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	15.000,00	36.000.000,00	15.000,00						2017	334,00	1.447.495,31	1.254.399,43	334,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
16	Khu thực hành ứng dụng công nghệ Q9,đường 11 phường Long Bình quận 9 tp.hcm,Phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	15.000,00	36.000.000,00	15.000,00						2017	529,00	2.080.692,46	1.803.128,09	529,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
17	Khu thực hành ứng dụng công nghệ Q9,đường 11 phường Long Bình quận 9 tp.hcm,Phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	15.000,00	36.000.000,00	15.000,00						2017	1.219,00	4.164.771,26	3.609.190,78	1.219,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
18	Khu thực hành ứng dụng công nghệ Q9,đường 11 phường Long Bình quận 9 tp.hcm,Phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	15.000,00	36.000.000,00	15.000,00						2017	597,00	1.901.503,55	1.647.842,98	597,00							

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
19	Đất khu B ký túc xá,02 hoàng diệu 2 phường linh chiểu quận thủ đức tp.hcm,Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	8.241,30	65.930.400,00		6.141,30				2.100,00	2000	2.353,00	2.794.837,05			2.353,00						

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
20	Đất khu B ký túc xá,02 hoàng diệu 2 phường linh chiểu quận thủ đức tp.hcm,Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	8.241,30	65.930.400,00		6.141,30				2.100,00	2005	2.000,00	2.037.406,56	1.385.436,46		2.000,00						
Tổng cộng		**38.544,10**	**371.259.680,00**	**30.302,80**	**6.141,30**				**2.100,00**		**22.843,00**	**30.259.464,85**	**20.014.237,28**	**18.000,00**	**4.843,00**						

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

TpHCM, ngày 17 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mai Thị Tâm

Thủ trưởng cơ quan

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP.HCM

Ths. Nguyễn Bá Khiêm